

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Thế Lê V, sinh năm 1983; địa chỉ: 119A Trần Quý, Phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Hồng M, sinh năm 1988; địa chỉ: 119A Trần Quý, Phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 113 Trần Quốc Hoàn, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thế Lê V và bà Nguyễn Hồng M thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp năm 2012) không còn giá trị.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thế Lê V được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Gia Ph, sinh ngày 10/11/2012 và bà Nguyễn Hồng M được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 15/7/2014. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thế Lê V và bà Nguyễn Hồng M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông V và bà M chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019855 ngày 02/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q11;
- UBND P.4, Q.11, TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Tô Đông Đức**